

Số: /TTr-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;
- Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020); theo đó quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”;
- Điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; giao “Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát”;
- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

mục tiêu tổng quát đến năm 2030 là “Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế...”; tầm nhìn đến năm 2045 là “Thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị lớn, sinh thái và thông minh, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á”; nhiệm vụ và giải pháp là: “...Có chính sách ưu tiên nguồn lực, chú trọng phát triển 5 lĩnh vực mũi nhọn của thành phố... Xây dựng và phát triển khu công nghệ cao của thành phố trở thành khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế, có sức cạnh tranh cao. Nghiên cứu, xây dựng Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tầm quốc gia tại thành phố Đà Nẵng với vai trò là hạt nhân khu vực miền Trung - Tây Nguyên...”;

- Kết luận số 79-KL/TW ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó giao: “...Trước mắt, tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để xây dựng thí điểm khu thương mại tự do; trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực; phát triển Đà Nẵng thành trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, trung tâm công nghệ cao của cả nước; trung tâm vùng về logistics, du lịch - dịch vụ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...”, “...Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khai thác có hiệu quả các khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm để thúc đẩy phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và vi mạch bán dẫn”;

- Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 2407/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; đưa ra nhiệm vụ và giải pháp: “Hỗ trợ, khuyến khích đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu phát triển trong các khu công nghệ thông tin tập trung; đẩy mạnh việc trao đổi, kết hợp các hoạt động sản xuất và nghiên cứu giữa các khu công nghệ thông tin tập trung và các cơ sở nghiên cứu, đào tạo”;

- Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, quy định về

việc phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm: “Đầu tư nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất các sản phẩm phần cứng, tích hợp hệ thống mà Việt Nam có lợi thế hoặc vì yêu cầu an toàn an ninh; các sản phẩm vi mạch, điện tử, bán dẫn; phát triển công nghiệp hỗ trợ trong lĩnh vực phần cứng - điện tử. Đầu tư phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, sản phẩm an toàn thông tin, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ các hệ thống thông tin quốc gia, an ninh, quốc phòng”;

- Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; trong đó quy định: “Phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: a) Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kinh phí tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; dự án hỗ trợ thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN”;

- Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; trong đó tại điểm a Khoản 1 Mục IV: “...Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, thuế để khuyến khích, phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo...”;

- Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 22/7/2024 của Thành ủy Đà Nẵng về lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; trong đó giao Đảng đoàn HĐND chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các quy định có liên quan theo thẩm quyền về thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố theo quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 và 4 hướng dẫn của Chính phủ; trong đó tập trung ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền về quản lý đầu tư; quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên, môi trường; thu hút nhà đầu tư chiến lược; đầu tư phát triển vi mạch

bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin và truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; hoàn thành, trình Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp cuối năm 2024 và các kỳ họp tiếp theo;

- Khoản 20 Điều 2 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về triển khai Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định trách nhiệm của HĐND thành phố trong triển khai nội dung: quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ ngày càng có nhiều loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới (sau đây gọi chung là giải pháp công nghệ mới) được tạo ra có tiềm năng lớn về ứng dụng trong sản xuất, đời sống và lợi ích kinh tế to lớn. Tuy nhiên việc ứng dụng, thương mại hóa các giải pháp công nghệ mới này còn hạn chế do các quy định pháp luật hiện hành chưa quy định, điều chỉnh cho kịp thời với nhu cầu thực tiễn.

Để có thể khai thác tiềm năng của các giải pháp công nghệ mới trong khi các pháp luật hiện hành chưa quy định đầy đủ về quản lý đối với các loại hình sản phẩm này, hiện đã có hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ sử dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Regulatory Sandbox), qua đó tạo ra khung chính sách pháp lý riêng để tiến hành thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới có tính đổi mới sáng tạo. Khung chính sách pháp lý này cho phép các giải pháp công nghệ mới được thử nghiệm trong một phạm vi và thời gian nhất định, tạo môi trường cho các tổ chức, cá nhân thử nghiệm để hoàn thiện sản phẩm, đồng thời đánh giá rủi ro, chi phí, lợi ích của sản phẩm, từ đó hạn chế rủi ro xảy ra khi đưa sản phẩm ra thị trường. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra, giám sát trong quá trình thử nghiệm nhằm kiểm soát các rủi ro và xử lý các vấn đề có thể xảy ra nếu việc thử nghiệm không thành công hoặc phát sinh những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế, xã hội.

Tại Việt Nam, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát chính sách mới đã được đề cập đến trong Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ, trong đó, có chính sách cho phép thử nghiệm trong phạm vi hẹp có thời hạn đối với các hoạt động cung cấp nền tảng có tính mới; tôn trọng tính mới, tính sáng tạo của hoạt động doanh nghiệp công nghệ/doanh nghiệp cung cấp nền tảng, khuyến khích khai thác lợi thế chia sẻ kết nối, lợi thế công nghệ. Quyết định này góp phần khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và phát triển nền kinh tế số. Hiện nay, Việt Nam mới chỉ có 02 cơ chế thí điểm có cách tiếp cận tương tự như khung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới là taxi công nghệ (theo Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và

điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) và Mobile Money (theo Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 09/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ).

Về thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới hiện nay có 02 thành phố đang xây dựng dự thảo nghị quyết là thành phố Hồ Chí Minh (theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh) và thành phố Đà Nẵng (theo Nghị quyết số 136/2024/QH15).

Thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua đã ban hành nhiều cơ chế chính sách và thực hiện tốt các chủ trương về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, qua đó giúp xây dựng nền tảng cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đến nay trên địa bàn thành phố hiện có 03 Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 09 vườn ươm; 03 không gian sáng chế; 08 không gian làm việc chung; 06 quỹ đầu tư khởi nghiệp; 10 câu lạc bộ khởi nghiệp ở các trường đại học, cao đẳng và cộng đồng các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Nỗ lực phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố được các cấp ghi nhận và đánh giá cao. Kết quả đánh giá Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 thành phố Đà Nẵng xếp thứ 4 cả nước theo công bố xếp hạng của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thành phố Đà Nẵng đã vinh dự nhận Giải thưởng thành phố hấp dẫn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Hiệp hội phần mềm và dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam tổ chức các năm 2020, 2022 và 2023 (năm 2021 do bùng phát dịch bệnh Covid-19 nên không xếp hạng). Đặc biệt, trong năm 2023 Đà Nẵng lần đầu tiên góp mặt trong danh sách top 1.000 thành phố tiêu biểu trên thế giới về hệ sinh thái khởi nghiệp theo xếp hạng của Trung tâm nghiên cứu và lập bản đồ hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu StartupBlink (Việt Nam có 3 thành phố là thành phố Hồ Chí Minh xếp thứ 111, thành phố Hà Nội xếp thứ 157 và thành phố Đà Nẵng xếp thứ 896).

Tuy đã đạt được một số kết quả tích cực nhưng nhìn chung cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn hạn chế, đặc biệt là chưa có cơ chế cho phép loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới được thử nghiệm. Trong khi đó thành phố Đà Nẵng có hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được đánh giá là trẻ, năng động với nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ (hiện nay có hơn 40 dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin). Việc cho phép thử nghiệm công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới tại các không gian đổi mới sáng tạo sẽ hỗ trợ việc nghiên cứu, thử nghiệm nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển các sản phẩm công nghệ mới, kịp thời cung cấp cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, người dân các sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Việc tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các công ty khởi nghiệp sáng tạo, được phép thực hiện các thử nghiệm giải pháp công nghệ mới với sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng sẽ hỗ trợ việc nghiên cứu, thử nghiệm nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển các sản phẩm công nghệ mới, kịp thời cung cấp cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, người dân các sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời cơ chế chính sách mang tính tiên phong của thành phố cũng sẽ giúp thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đến làm việc, đầu tư, hợp tác tại thành phố. Từ kết quả thử nghiệm sẽ giúp các cơ quan quản lý đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy các công nghệ mới, tiên tiến vào ứng dụng trong thực tế.

Kết quả thực hiện sẽ góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ “phát triển Đà Nẵng thành trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, trung tâm công nghệ cao của cả nước” như đã nêu tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phù hợp với nội dung được giao tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15, tạo cơ sở cho việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm hỗ trợ việc nghiên cứu, thử nghiệm và thúc đẩy ứng dụng, phát triển các sản phẩm công nghệ mới.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với chủ trương, định hướng của thành phố.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁN DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới (sau đây gọi là giải pháp công nghệ mới) trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách

thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các tổ chức (sau đây gọi là tổ chức) được thành lập theo quy định pháp luật, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các cá nhân, nhóm cá nhân (sau đây gọi là cá nhân) sinh sống hoặc làm việc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có hoạt động thử nghiệm giải pháp công nghệ có tính đổi mới sáng tạo.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước đối với Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm).

c) Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, cụ thể:

1. Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành xây dựng hồ sơ dự thảo từ tháng 7/2024; lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trình UBND thành phố (tại Tờ trình số 55/TTr-SKHCHN ngày 16/9/2024); UBND thành phố trình Thường trực HĐND thành phố (tại Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 02/10/2024);

2. Sở Khoa và Công nghệ đã làm việc với Ban Kinh tế-Ngân sách vào ngày 07/10/2024 về Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 02/10/2024 và giải trình các nội dung có liên quan;

3. Đã hoàn thành hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết và được Thường trực Hội đồng nhân thành phố thống nhất chủ trương tại Công văn số 334/HĐND-KTNS ngày 14/10/2024.

4. Đã lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị quyết và các cơ quan, đơn vị liên quan. Lấy ý kiến Văn phòng UBND thành phố đối với nội dung báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo, đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

5. Đã tổng hợp, hoàn chỉnh nội dung theo ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

6. Đã lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

7. Đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

a) Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều và Quy định kèm theo, cụ thể như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (kèm theo Nghị quyết).

b) Dự thảo Quy định kèm theo gồm 03 Chương, 10 Điều, cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn giải pháp công nghệ mới được thử nghiệm có kiểm soát

Chương II. Thẩm quyền, thủ tục và trình tự cấp phép

Điều 4. Thẩm quyền quyết định

Điều 5. Trình tự, thủ tục cấp phép thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới

Điều 6. Trình tự, thủ tục gia hạn thời gian thử nghiệm

Điều 7. Kết thúc thử nghiệm

Điều 8. Phạm vi thử nghiệm

Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục V và Phụ lục VI kèm theo.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

a) Tiêu chí, điều kiện lựa chọn giải pháp công nghệ mới được thử nghiệm có kiểm soát

- Tiêu chí lựa chọn: Giải pháp công nghệ mới được lựa chọn thử nghiệm có kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Có tính mới hoặc áp dụng công nghệ mới hoặc có tính đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật chưa có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho việc triển khai, áp dụng;

+ Hướng đến việc giải quyết các vấn đề cụ thể và có khả năng mang lại lợi ích và giá trị cho xã hội;

+ Có khả năng hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm;

+ Phù hợp với nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng của địa điểm đề xuất thử nghiệm;

+ Không làm ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng và không làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dùng. Không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ của Nhà nước; không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây mất khả năng quản lý an toàn thông tin, dữ liệu; không cung cấp các giải pháp công nghệ mới có các tính năng, công dụng hoặc hình thức hoạt động tương tự như các sản phẩm dịch chứng khoán mà không có các phương án quản lý định danh người dùng rõ ràng và hợp pháp;

+ Có kế hoạch thử nghiệm, dự kiến kết quả đạt được một cách rõ ràng và đã xây dựng được quy trình vận hành, quản lý rủi ro và phương án khắc phục trong quá trình thử nghiệm;

+ Có chiến lược cụ thể cho giai đoạn phát triển của giải pháp sau khi kết thúc thử nghiệm.

- Điều kiện:

+ Tổ chức phải chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có);

+ Cá nhân đề nghị tham gia thử nghiệm phải có năng lực, trình độ chuyên môn trong lĩnh vực thử nghiệm.

+ Tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm phải đáp ứng các điều kiện về nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính nhằm bảo đảm việc thử nghiệm và kiểm soát được quá trình, môi trường thử nghiệm.

b) Thẩm quyền quyết định

- Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

- Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm có kiểm soát.

c) Trình tự, thủ tục cấp phép thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới

- Trình tự thực hiện:

+ Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp phép đến cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm của nơi dự kiến thử nghiệm.

+ Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tiếp nhận, xem xét tính đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ trong 03 (ba) ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nhưng tổ chức, cá nhân không gửi bổ sung đầy đủ hồ sơ thì cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm trả lại hồ sơ.

+ Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm thành lập Tổ thẩm định để thẩm định hồ sơ và tiến hành thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất, hạ tầng, năng lực của tổ chức, cá nhân (nếu cần thiết).

Thành phần, trách nhiệm, trình tự làm việc của Tổ thẩm định theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết.

+ Trường hợp cần giải trình, làm rõ theo kiến nghị của Tổ thẩm định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu. Sau thời hạn này, nếu tổ chức, cá nhân không có văn bản giải trình, bổ sung thì cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm trả lại hồ sơ.

+ Sau khi thẩm định hồ sơ, trong trường hợp kết quả thẩm định không đạt, trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày họp Tổ thẩm định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm thông báo kết quả thẩm định để tổ chức, cá nhân được biết và nêu rõ lý do.

+ Trong trường hợp kết quả thẩm định đạt, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày họp Tổ thẩm định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị cấp phép.

Thành phần, trách nhiệm, trình tự làm việc, tiêu chí đánh giá của Hội đồng đánh giá theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết.

+ Sau khi đánh giá hồ sơ, trong trường hợp kết quả đánh giá không đạt, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm thông báo kết quả đánh giá để tổ chức, cá nhân được biết và nêu rõ lý do.

+ Trong trường hợp kết quả đánh giá đạt, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới.

+ Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới. Thông tin phê duyệt bao gồm: Tên giải pháp công nghệ mới; Tên tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm; Địa điểm thử nghiệm; Tên cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; Thời hạn thực hiện thử nghiệm.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tiến hành cấp phép về việc thử nghiệm có kiểm soát và ban hành quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm.

+ Chậm nhất 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm, tổ chức, cá nhân phải tiến hành thử nghiệm giải pháp công nghệ mới theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, giấy phép của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; tuân thủ theo quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm và các quy định có liên quan.

Quá thời hạn nêu trên nếu tổ chức, cá nhân không tiến hành thử nghiệm thì cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm hủy giấy phép và trình Ủy ban nhân dân thành phố hủy quyết định về việc thử nghiệm.

Trong trường hợp bất khả kháng, tổ chức, cá nhân có văn bản báo cáo cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm để xem xét tiếp tục cho phép thử nghiệm.

+ Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm lấy ý kiến tham vấn của Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ gồm có:

+ Đơn đề nghị cấp phép thử nghiệm có kiểm soát (theo Mẫu đơn đề nghị tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này);

+ Hồ sơ pháp lý: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận thành lập dự án/nhóm dự án (đối với tổ chức);

+ Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm (theo Mẫu Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này).

+ Hồ sơ chứng minh chi phí thực hiện thử nghiệm (nếu có): hợp đồng mua thiết bị công nghệ kèm theo; hóa đơn chứng từ có liên quan; chi phí nguồn nhân lực vận hành thử nghiệm;

+ Xác nhận nợ thuế, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động, xác nhận việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến thời điểm xin cấp phép thử nghiệm có kiểm soát (đối với tổ chức);

+ Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm của nơi dự kiến thử nghiệm; hoặc Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích; hoặc Nộp hồ sơ trực tuyến.

+ Trả kết quả: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm của nơi dự kiến thử nghiệm.

- Thời hạn giải quyết: 90 (chín mươi) ngày làm việc.

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm của nơi dự kiến thử nghiệm;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới;

+ Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm có kiểm soát.

- Kết quả thực hiện: Giấy phép của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm (theo Mẫu Giấy phép về việc thử nghiệm có kiểm soát tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết).

d) Trình tự, thủ tục gia hạn thời gian thử nghiệm

- Trình tự thực hiện:

+ Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến cơ quan cấp phép;

+ Cơ quan cấp phép xem xét tính đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ trong 03 (ba) ngày làm việc;

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, cơ quan cấp phép có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan cấp phép có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ

sung, hoàn thiện hồ sơ nhưng tổ chức, cá nhân không gửi bổ sung đầy đủ hồ sơ thì cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ;

+ Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp phép xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp phép xin ý kiến tư vấn của chuyên gia hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan về việc gia hạn thời gian thử nghiệm trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

+ Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan cấp phép, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm;

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm, cơ quan cấp phép gia hạn giấy phép;

Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố không đồng ý gia hạn thì cơ quan cấp phép thông báo để tổ chức, cá nhân được biết.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm (theo Mẫu đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết);

+ Báo cáo tình hình thử nghiệm (theo Mẫu báo cáo tình hình thử nghiệm tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết).

- Cách thức thực hiện

+ Nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan cấp phép; hoặc Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích; hoặc Nộp hồ sơ trực tuyến.

+ Trả kết quả: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan cấp phép.

- Thời hạn giải quyết: 43 (bốn mươi ba) ngày làm việc.

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan cấp phép.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

+ Cơ quan cấp phép gia hạn giấy phép.

- Kết quả thực hiện: Giấy phép được gia hạn của cơ quan cấp phép.

đ) Kết thúc thử nghiệm: Ủy ban nhân dân thành phố quyết định kết thúc thử nghiệm trong các trường hợp sau:

- Hết thời gian thử nghiệm theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố;
- Có đề nghị kết thúc thử nghiệm từ phía tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm;
- Tổ chức, cá nhân không triển khai thử nghiệm sau 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm không thực hiện đúng, đủ các nội dung quy định tại quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc tại giấy phép của cơ quan cấp phép hoặc quy chế thử nghiệm của cơ quan cấp phép;
- Khi cơ quan cấp phép hoặc tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm phát hiện sự cố gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm hoặc rủi ro nghiêm trọng hoặc nguy cơ lạm dụng, vượt tầm kiểm soát mà không thể khắc phục được.

e) Phạm vi thử nghiệm:

- Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm.
- Tùy thuộc vào các giải pháp công nghệ mới cụ thể và đề xuất cụ thể của tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia thử nghiệm tại hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố giao cho cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có kiểm soát quyết định phạm vi hoạt động của các giải pháp bao gồm, nhưng không giới hạn một hoặc một số yếu tố sau: Về địa lý, về không gian, về số lượng khách hàng tham gia sử dụng giải pháp và không thay đổi trong thời gian thử nghiệm.

g) Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện được cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho các cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm.

h) Quy định nội dung tổ chức thực hiện.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

1. Nguồn lực thực hiện: Kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước của thành phố.

2. Điều kiện đảm bảo thi hành sau khi văn bản được thông qua:

Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm (cụ thể là cơ quan quản lý nhà nước đối với Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng) là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ; cấp phép; ban hành quy chế thử nghiệm; kiểm tra, giám sát quá trình thử nghiệm; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về quá trình thử nghiệm và kết quả thử nghiệm; đề xuất cơ chế quản lý phù hợp và các yêu

cầu quản lý đối với giải pháp công nghệ mới đã được làm rõ trong quá trình thử nghiệm.

Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp thông tin về cấp phép thử nghiệm, kết quả thử nghiệm và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Thời điểm thực hiện: Kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực.

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp cuối năm 2024, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND TP;
- Ban pháp chế HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, SKHCN, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Anh Thi

Phụ lục
THUYẾT MINH CƠ SỞ ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT
(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của
UBND thành phố Đà Nẵng)

1. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ ngày càng có nhiều loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới (sau đây gọi chung là giải pháp công nghệ mới) được tạo ra có tiềm năng lớn về ứng dụng trong sản xuất, đời sống và lợi ích kinh tế to lớn. Tuy nhiên việc ứng dụng, thương mại hóa các giải pháp công nghệ mới này còn hạn chế do các quy định pháp luật hiện hành chưa quy định, điều chỉnh cho kịp thời với nhu cầu thực tiễn.

Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát được nước Anh triển khai lần đầu từ năm 2016, sau đó đã được nhiều nước tham khảo áp dụng và đến nay đã có hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ sử dụng nhằm tạo ra khung chính sách pháp lý riêng để tiến hành thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới có tính đổi mới sáng tạo. Khung chính sách pháp lý này cho phép các giải pháp công nghệ mới được thử nghiệm trong một phạm vi và thời gian nhất định, tạo môi trường cho các tổ chức, cá nhân thử nghiệm để hoàn thiện sản phẩm, đồng thời đánh giá rủi ro, chi phí, lợi ích của sản phẩm, từ đó hạn chế rủi ro xảy ra khi đưa sản phẩm ra thị trường. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra, giám sát trong quá trình thử nghiệm nhằm kiểm soát các rủi ro và xử lý các vấn đề có thể xảy ra nếu việc thử nghiệm không thành công hoặc phát sinh những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế, xã hội.

Tại Việt Nam, cơ chế này được đề cập đến trong Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ. Hiện nay mới chỉ có 02 cơ chế thí điểm có cách tiếp cận tương tự như khung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới là taxi công nghệ (theo Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) và Mobile Money (theo Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 09/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ).

Hướng đến mục tiêu đến năm 2030 “Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước...”; tầm nhìn đến năm 2045 là “Thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị lớn, sinh thái và

thông minh, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á” như đề ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong thời gian qua thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua đã ban hành nhiều cơ chế chính sách và thực hiện tốt các chủ trương về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, qua đó giúp xây dựng nền tảng cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đến nay trên địa bàn thành phố hiện có 03 Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 09 vườn ươm; 03 không gian sáng chế; 08 không gian làm việc chung; 06 quỹ đầu tư khởi nghiệp; 10 câu lạc bộ khởi nghiệp ở các trường đại học, cao đẳng và cộng đồng các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Nỗ lực phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố được các cấp ghi nhận và đánh giá cao. Kết quả đánh giá Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 thành phố Đà Nẵng xếp thứ 4 cả nước theo công bố xếp hạng của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thành phố Đà Nẵng đã vinh dự nhận Giải thưởng thành phố hấp dẫn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Hiệp hội phần mềm và dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam tổ chức các năm 2020, 2022 và 2023 (năm 2021 do bùng phát dịch bệnh Covid-19 nên không xếp hạng). Đặc biệt, trong năm 2023 Đà Nẵng lần đầu tiên góp mặt trong danh sách top 1.000 thành phố tiêu biểu trên thế giới về hệ sinh thái khởi nghiệp theo xếp hạng của Trung tâm nghiên cứu và lập bản đồ hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu StartupBlink (Việt Nam có 3 thành phố là thành phố Hồ Chí Minh xếp thứ 111, thành phố Hà Nội xếp thứ 157 và thành phố Đà Nẵng xếp thứ 896).

Tuy đã đạt được một số kết quả tích cực nhưng nhìn chung cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn hạn chế, đặc biệt là chưa có cơ chế cho phép loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới được thử nghiệm. Trong khi đó thành phố Đà Nẵng có hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được đánh giá là trẻ, năng động với nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ (hiện nay có hơn 40 dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin).

Vì vậy, thành phố đã tích cực đề xuất và được Quốc hội thông qua Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, trong đó giao ” Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát”. Như vậy Đà Nẵng là thành phố thứ 2 bên cạnh thành phố Hồ Chí Minh được giao thực hiện chính sách này (thành phố Hồ Chí Minh đang xây dựng dự thảo Nghị quyết ”Quy định các tiêu chí, lĩnh vực, nội dung hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh).

Việc tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các công ty khởi nghiệp sáng tạo, được phép thực hiện các thử nghiệm giải pháp công nghệ mới với sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng sẽ hỗ trợ việc nghiên cứu, thử nghiệm nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển các sản phẩm công nghệ mới, kịp thời cung cấp cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, người dân các sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời cơ chế chính sách mang tính tiên phong của thành phố cũng sẽ giúp thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đến làm việc, đầu tư, hợp tác tại thành phố. Từ kết quả thử nghiệm sẽ giúp các cơ quan quản lý đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy các công nghệ mới, tiên tiến vào ứng dụng trong thực tế.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phù hợp với nội dung được giao tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15, tạo cơ sở cho việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm hỗ trợ việc nghiên cứu, thử nghiệm và thúc đẩy ứng dụng, phát triển các sản phẩm công nghệ mới.

3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng (không xây dựng quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng).

b) Giải pháp 2: Ban hành quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Đối tượng áp dụng:

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các tổ chức (sau đây gọi là tổ chức) được thành lập theo quy định pháp luật, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các cá nhân, nhóm cá nhân (sau đây gọi là cá nhân) sinh sống hoặc làm việc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có hoạt động thử nghiệm giải pháp công nghệ có tính đổi mới sáng tạo.

+ Các cơ quan quản lý nhà nước đối với Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm).

+ Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện chính sách.

- Quy định tiêu chí lựa chọn giải pháp công nghệ mới được thử nghiệm có kiểm soát:

+ Có tính mới hoặc áp dụng công nghệ mới hoặc có tính đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật chưa có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho việc triển khai, áp dụng;

+ Hướng đến việc giải quyết các vấn đề cụ thể và có khả năng mang lại lợi ích và giá trị cho xã hội;

+ Có khả năng hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm;

+ Phù hợp với nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng của địa điểm đề xuất thử nghiệm;

+ Không làm ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng và không làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dùng. Không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ của Nhà nước; không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây mất khả năng quản lý an toàn thông tin, dữ liệu; không cung cấp các giải pháp công nghệ mới có các tính năng, công dụng hoặc hình thức hoạt động tương tự như các sản phẩm dịch chứng khoán mà không có các phương án quản lý định danh người dùng rõ ràng và hợp pháp;

+ Có kế hoạch thử nghiệm, dự kiến kết quả đạt được một cách rõ ràng và đã xây dựng được quy trình vận hành, quản lý rủi ro và phương án khắc phục trong quá trình thử nghiệm;

+ Có chiến lược cụ thể cho giai đoạn phát triển của giải pháp sau khi kết thúc thử nghiệm.

- Quy định điều kiện lựa chọn giải pháp công nghệ mới được thử nghiệm có kiểm soát:

+ Tổ chức phải chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có);

+ Cá nhân đề nghị tham gia thử nghiệm phải có năng lực, trình độ chuyên môn trong lĩnh vực thử nghiệm.

+ Tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm phải đáp ứng các điều kiện về nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính nhằm bảo đảm việc thử nghiệm và kiểm soát được quá trình, môi trường thử nghiệm.

- Quy định thẩm quyền quyết định:

+ Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

+ Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm có kiểm soát.

- Quy định trình tự, thủ tục cấp phép thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.
- Quy định trình tự, thủ tục gia hạn thời gian thử nghiệm.
- Quy định về các trường hợp kết thúc thử nghiệm; phạm vi thử nghiệm.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng (không xây dựng quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng).

- Tác động về xã hội: Hạn chế cơ hội của tổ chức, cá nhân trong việc hiện thực hóa ý tưởng thành sản phẩm thương mại, làm chủ công nghệ mới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới ưu việt, tạo việc làm mới cho xã hội. Tăng nguy cơ người dân, người tiêu dùng có thể đối mặt với nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn do chưa có các biện pháp thử nghiệm do cơ quan quản lý và tổ chức/doanh nghiệp tham gia thử nghiệm trù liệu.

- Tác động về kinh tế: Mất nhiều thời gian, chi phí đưa ra thị trường các sản phẩm công nghệ mới, sản phẩm đổi mới sáng tạo; qua đó làm giảm cơ hội góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của thành phố. Không thúc đẩy sự cạnh tranh, phát triển trên thị trường khoa học, công nghệ.

- Tác động về vấn đề giới: Không có.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không đảm bảo tính hợp pháp, tính đồng bộ, tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, cụ thể là đối với điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

b) Giải pháp 2: Ban hành quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Tác động về xã hội:

Chính sách cho phép Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thực hiện nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm công nghệ mới giúp phát triển các giải pháp công nghệ mới sẽ góp phần tác động lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội. Sự phát triển khoa học và công nghệ trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đặc biệt là công nghệ mới, tiên tiến luôn hình thành và phát triển đã tác động rõ rệt đến mọi mặt đời sống xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho con người. Các mô hình thử nghiệm có kiểm soát sẽ giúp rút ngắn thời gian nghiên cứu thử nghiệm và sớm đem lại kết quả.

Thực hiện tốt vai trò hỗ trợ của nhà nước, thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ, thương mại hoá sản phẩm công nghệ mới, nhất là công nghệ cao trong các lĩnh vực trọng điểm, phát triển thị trường khoa học công nghệ thành phố.

Cho phép các cơ quan quản lý tìm hiểu thực tế, chia sẻ thông tin công khai, minh bạch giữa các cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý để xác định rõ các vấn đề pháp lý trong quá trình thực hiện, nhất là xác định các rủi ro lớn trước khi chúng có thể xảy ra. Từ đó, từng bước hình thành thể chế/ không gian pháp lý cho thử nghiệm đảm bảo cân nhắc cân bằng lợi ích, rủi ro và trách nhiệm của các bên Nhà nước, Doanh nghiệp, người tiêu dùng cùng tham gia thử nghiệm các sản phẩm đổi mới sáng tạo.

Giảm thời gian, chi phí đưa ra thị trường các sản phẩm công nghệ mới, sản phẩm đổi mới sáng tạo; qua đó làm tăng cơ hội góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là vấn đề việc làm chất lượng gắn với thu nhập cao của người lao động.

Các tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm được hỗ trợ quản lý rủi ro đối với các sản phẩm có tính đổi mới sáng tạo.

Người tiêu dùng được gia tăng cơ hội được tiếp cận sớm các sản phẩm công nghệ, dịch vụ đổi mới sáng tạo mà nếu không có không gian thử nghiệm thì có thể sẽ không bao giờ được tiếp cận; được bảo vệ tránh các nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn bằng các biện pháp đã được cơ quan quản lý và tổ chức/doanh nghiệp tham gia thử nghiệm trù liệu trong đề án tham gia được phê duyệt.

Góp phần phát triển thị trường công nghệ, từ đó tạo ra cơ hội đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghề nghiệp cho người lao động, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố; gia tăng cơ hội việc làm tốt, thu nhập cao, nhờ đó chất lượng cuộc sống của người lao động được nâng cao.

- Tác động về kinh tế:

Việc cho phép Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thực hiện nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm công nghệ mới sẽ hỗ trợ việc nghiên cứu, thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển các sản phẩm công nghệ mới, kịp thời cung cấp cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, người dân các sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Gia tăng cơ hội của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thử nghiệm và đối với thị trường trong việc hiện thực hóa ý tưởng thành sản phẩm thương mại, làm chủ công nghệ mới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới ưu việt, nâng cao sức cạnh tranh của tổ chức, doanh nghiệp.

Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là nguồn lực quan trọng của phát triển kinh tế. Các sản phẩm khoa học và công nghệ đặc biệt là sản phẩm từ công

nghe mới, tiên tiến đang đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng GDP. Thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới sẽ góp phần cho sự phát triển khoa học và công nghệ và gián tiếp có tác động mang tính quyết định đối với tăng trưởng dài hạn và chất lượng tăng trưởng của một nền kinh tế.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách có quy định thủ tục hành chính.

+ Sự cần thiết: Để đảm bảo việc tổ chức xét chọn đối tượng cấp phép được công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp, đảm bảo các quyền lợi, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia.

+ Tính hợp pháp: Ban hành theo đúng thẩm quyền theo quy định được giao tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15; đồng thời theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

+ Tính hợp lý: Xác định rõ và phù hợp tên thủ tục hành chính, xác định rõ đối tượng thực hiện và phạm vi áp dụng là các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định pháp luật, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng), cá nhân nhóm cá nhân sinh sống hoặc làm việc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có hoạt động thử nghiệm giải pháp công nghệ có tính đổi mới sáng tạo. Xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

+ Chi phí tuân thủ: Không phát sinh phí, lệ phí và các chi phí khác.

Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm theo.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Khắc phục được các bất cập, vướng mắc đã nêu tại mục 1; hoàn thiện cơ sở pháp lý, đảm bảo tính thống nhất, tính phù hợp của chính sách đối với hệ thống pháp luật hiện hành, cụ thể là đối với điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn thực hiện giải pháp 2.

Thẩm quyền ban hành chính sách: HĐND thành phố.

6. Giám sát và đánh giá

a) Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố, HĐND thành phố triển khai thực hiện chính sách.

b) Thường trực HĐND thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.